TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỘC BÌNH** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 19/2021/HNGĐ-ST Ngày 26-11-2021 V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nông Thị Huyền Trang;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nông Bích Vân;

Bà Vi Thị Hiệp.

***-Thư ký phiên toà*:** Bà Hoàng Thị Nhưỡng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà*:** Ông Lê Chí Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 86/2021/TLST - HNGĐ, ngày 21 tháng 10 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vi Thị Q, sinh năm 1991, cư trú tại: Thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nông Văn H, sinh năm 1988, cư trú tại: Khu C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 20/10/2021, các lời khai sau đó và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Vi Thị Q trình bày:

Chị Vi Thị Q và anh Nông Văn H quen biết nhau qua mai mối, không có thời gian tìm hiểu nhau nhưng tự nguyện kết hôn, được hai bên gia đình tổ chức hôn lễ theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 26/8/2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Nông Văn H thường xuyên say rượu, nhiều lần có lời nói xúc phạm danh dự chị Vi

Thị Q, đuổi chị Vi Thị Q ra khỏi nhà. Anh Nông Văn H cũng không quan tâm, chăm sóc chị Vi Thị Q trong thời gian chị mang bầu, sinh con và nuôi con nhỏ. Đến năm 2019, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng hơn vì anh Nông Văn H ngày càng coi thường, liên tục chửi bới, xúc phạm, đánh đập và đuổi chị Vi Thị Q ra khỏi nhà do chị chỉ ở nhà chăm con nhỏ, không đi làm được nên không có thu nhập. Sau đó, chị Vi Thị Q đi làm thuê tại quán ăn D ở Khu M, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn thì anh Nông Văn H tới quán tát, lôi chị Vi Thị Q về nhà đánh đập khiến chị phải bỏ về nhà mẹ đẻ và anh trai ở Thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn sinh sống. Anh chị sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Thời gian ly thân, chị Vi Thị Q có về thăm con, mua thực phẩm, đồ ăn và gửi tiền nuôi con nhưng anh Nông Văn H vứt hết đồ chị mua cho các con đi. Trước tết Nguyên đán Tân Sửu 2021, anh Nông Văn H gọi chị Vi Thị Q về nhà chăm lo gia đình. Vì thương con nên chị Vi Thị Q về sắp xếp, lo toan công việc gia đình để đón tết Nguyên đán nhưng sau khi xong công việc anh Nông Văn H lại đánh đập, bóp cổ chị, lấy điện thoại, tiền bạc của chị và đuổi chị đi. Chị Vi Thị Q lại về sống ở nhà mẹ đẻ tại Thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Trong suốt thời gian ly thân, anh chị không liên lạc, không ai có hành động để hàn gắn tình cảm. Nay, chị Vi Thị Q xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không hàn gắn được, không thể chung sống với nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nông Văn H. Về con chung: Chị Vi Thị Q và anh Nông Văn H có 02 con chung là cháu Nông Đức H, sinh ngày 29/01/2013 và cháu Nông Thị Thu Y, sinh ngày 18/5/2017. Khi ly hôn, chị Vi Thị Q yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nông Thị Thu Y, sinh ngày 18/5/2017 đến khi đủ 18 tuổi; yêu cầu anh Nông Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nông Đức H, sinh ngày 29/01/2013 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Vi Thị Q làm nông nghiệp cùng gia đình có thu nhập khoảng 5.000.000 đồng-6.000.000 đồng/1 tháng, có chỗ ở tại nhà mẹ đẻ là bà Vi Thị P, sinh năm 1956, địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; được mẹ và anh trai, chị dâu cam kết sẽ hỗ trợ việc nuôi dưỡng, chăm sóc con. Chị Vi Thị Q và anh Nông Văn H không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Quá trình chung sống, anh chị không có tài sản chung và không vay nợ ai.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Nông Văn H trình bày về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn và con chung như chị Vi Thị Q trình bày là đúng. Theo anh, vợ chồng chung sống hạnh phúc không xảy ra mâu thuẫn lớn, chỉ có cãi vã vì những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống. Anh Nông Văn H thi thoảng có uống rượu, khi say rượu thì vợ chồng có cãi nhau nhưng anh Nông Văn H chỉ chửi chị Vi Thị Q chứ không đánh đập chị. Khoảng tháng 6/2019, vợ chồng chỉ cãi vã nhỏ nhưng chị Vi Thị Q đã tự bỏ đi. Đến trước tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021, anh có gọi chị Vi Thị Q về ăn tết, khi chị Vi Thị Q về nhà anh bảo chị đi mua sắm đồ tết thì chị không làm theo nên vợ chồng cãi nhau. Anh Nông Văn H không đánh đập, không đuổi mà chị Vi Thị Q lại tự bỏ đi. Từ đó đến nay, anh Nông Văn H và chị Vi Thị Q tiếp tục sống ly thân, anh có gọi điện thoại nhưng chị Vi Thị Q không nghe máy. Nay, chị Vi Thị Q yêu cầu ly hôn thì anh Nông Văn H cũng đồng ý vì anh xác định vợ chồng không hòa giải được mâu thuẫn, không hàn gắn được tình cảm nữa. Về con chung: Anh Nông Văn H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng,

chăm sóc, giáo dục cả hai con chung là cháu Nông Đức H, sinh ngày 29/01/2013 và cháu Nông Thị Thu Y, sinh ngày 18/5/2017 đến khi con đủ 18 tuổi; yêu cầu chị Vi Thị Q cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/1 tháng cho mỗi con đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Nông Văn H lao động tự do, khi thì đi phụ hồ, khi thì lái máy xúc, có thu nhập khoảng từ 6.000.000 đồng - 8.000.000 đồng/1 tháng và có nhà riêng tại Khu C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Vợ chồng anh chị không có tài sản chung và không vay nợ ai.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn: Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, Điều 71 và Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Chị Vi Thị Q và anh Nông Văn H có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau và sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Tại phiên tòa, chị Vi Thị Q cương quyết ly hôn và anh Nông Văn H cũng đồng ý ly hôn. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 công nhận sự thuận tình ly hôn cho chị Vi Thị Q và anh Nông Văn H. Về con chung: Chị Vi Thị Q làm nông nghiệp cùng gia đình có thu nhập khoảng 5.000.000 đồng-6.000.000 đồng/1 tháng, có chỗ ở tại nhà mẹ đẻ là bà Vi Thị P, sinh năm 1956, địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; được mẹ và anh trai, chị dâu cam kết hỗ trợ việc nuôi dưỡng, chăm sóc con. Anh Nông Văn H lao động tự do, khi thì đi phụ hồ, khi thì lái máy xúc, có thu nhập khoảng từ 6.000.000 đồng - 8.000.000 đồng/1 tháng và có nhà riêng tại Khu C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Cả hai anh chị đều đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con. Đối với việc anh Nông Văn H yêu cầu nuôi cả hai con là không phù hợp. Vì anh Nông Văn H là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không đảm bảo điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con. Hơn nữa, cháu Nông Thị Thu Y là con gái nên giao cho chị Vi Thị Q là mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc sẽ phù hợp với sự phát triển tâm sinh lý của cháu. Đối với cháu Nông Đức H, sinh ngày 29/01/2013 có nguyện vọng được sống cùng anh Nông Văn H nên giao cho anh Nông Văn H trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử giao con Nông Đức H, sinh ngày 29/01/2013 cho anh Nông Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi đủ 18 tuổi; giao con Nông Thị Thu Y, sinh ngày 18/5/2017 cho chị Vi Thị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Chị Vi Thị Q và anh Nông Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con do mỗi người đã trực tiếp nuôi dưỡng một con đến khi đủ 18 tuổi. Về tài sản chung: Không có. Về nợ chung: Không có. Nguyên đơn chị Vi Thị Q phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nông Văn H, cư trú tại Khu C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị Q và anh Nông Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 26/8/2010. Như vậy, quan hệ hôn nhân của chị Vi Thị Q và anh Nông Văn H là hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp. Từ năm 2019 mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, sống ly thân từ đó đến nay và không ai có hành động hàn gắn tình cảm vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Vi Thị Q xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với anh Nông Văn H nữa nên cương quyết ly hôn. Anh Nông Văn H cũng xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên đồng ý ly hôn với chị Vi Thị Q. Vì vậy, Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vi Thị Q và anh Nông Văn H.

[3] Về con chung: Chị Vi Thị Q và anh Nông Văn H có 02 con chung là cháu Nông Đức H, sinh ngày 29/01/2013 và cháu Nông Thị Thu Y, sinh ngày 18/5/2017. Hiện nay, cả hai con đang sống với anh Nông Văn H tại Khu C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Chị Vi Thị Q làm nông nghiệp cùng gia đình có thu nhập khoảng 6.000.000 đồng/1 tháng, có chỗ ở tại nhà mẹ đẻ là bà Vi Thị P, anh trai là Vi Văn Q và chị dâu là Hứa Thị S, địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; được mẹ và anh chị sẽ hỗ trợ việc nuôi dưỡng, chăm sóc con. Anh Nông Văn H là lao động tự do có thu nhập khoảng từ 6.000.000 đồng - 8.000.000 đồng/1 tháng và có nhà riêng tại Khu C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Như vậy, chị Vi Thị Q và anh Nông Văn H đều có điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Chị Vi Thị Q và anh Nông Văn H đều thống nhất để anh Nông Văn H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nông Đức H, cháu Nông Đức H cũng có nguyện vọng được sống cùng anh Nông Văn H nên Hội đồng xét xử thấy rằng việc giao con chung là cháu Nông Đức H, sinh ngày 29/01/2013 cho anh Nông Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục là đảm bảo cho cháu có điều kiện phát triển tốt. Cả chị Vi Thị Q và anh Nông Văn H đều yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là cháu Nông Thị Thu Y. Xét thấy anh Nông Văn H là lao động tự do, không có công việc và thu nhập ổn định nên không đảm bảo điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc tốt cho cả hai con Nông Đức H và Nông Thị Thu Y. Cháu Nông Thị Thu Y còn nhỏ, là con gái nên cần sự nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục trực tiếp của mẹ mới đảm bảo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của cháu. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng cần giao cháu Nông Thị Thu Y, sinh ngày 18/5/2017 cho chị Vi Thị Q là mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Chị Vi Thị Q và anh Nông Văn H không ai phải cấp dưỡng nuôi con do anh chị đều có thu nhập thấp, không ổn định và mỗi người đã có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 01 con

chung đến khi đủ 18 tuổi. Chị Vi Thị Q và anh Nông Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Vi Thị Q và anh Nông Văn H xác định trong thời gian chung sống không có tài sản chung, không nợ ai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Vi Thị Q phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ vào Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vi Thị Q và anh Nông Văn H. *(Giấy chứng nhận kết hôn số 58, đăng ký ngày 26/8/2010 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn)*

2. Về con chung: Giao cháu Nông Thị Thu Y, sinh ngày 18/5/2017 cho chị Vi Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Anh Nông Văn H có trách nhiệm giao cháu Nông Thị Thu Y cho chị Vi Thị Q nuôi dưỡng.

Giao cháu Nông Đức H, sinh ngày 29/01/2013 cho anh Nông Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

Chị Vi Thị Q và anh Nông Văn H không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Vi Thị Q và anh Nông Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh, chị thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Vi Thị Q phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước. Chị Vi Thị Q đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0005024 ngày 21 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Chị Vi Thị Q đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Nông Thị Huyền Trang